

Số: 31 /2024/QĐST- DSST

ỦH, ngày 03 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 120/2024/TLST - DSST ngày 25 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY :

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1980

Nơi ĐKNKTT: Thôn Xuân Quang, xã Đội Bình, huyện ỦH, Tp. HN;

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1960

Nơi ĐKNKTT: Thôn Xuân Quang, xã Đội Bình, huyện ỦH, TP. HN.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị Vòng**, sinh năm 1957; Nơi ĐKNKTT: thôn Xuân Quang, xã Đội Bình, huyện ỦH, TP.HN.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

2.1. Ông Nguyễn Văn Tuấn cùng vợ bà Nguyễn Thị V xác nhận: Vợ chồng ông, bà còn nợ tiền chơi phờng của anh Nguyễn Văn P, số tiền là: 26.338.000đ (Hai mươi sáu triệu ba trăm ba mươi tám ngàn đồng).

2.2. Nay các bên thống nhất, thoả thuận, phương thức thanh toán: Theo thoả thuận ông Nguyễn Văn T cùng bà Nguyễn Thị V phải có nghĩa vụ thanh toán trả anh Nguyễn Văn P số tiền 26.338.000đ (Hai mươi sáu triệu ba trăm ba mươi tám ngàn đồng), cụ thể : Chậm nhất đến hết ngày 30/01/2025 ông T, bà V phải trả anh P là 26.338.000đ (Hai mươi sáu triệu ba trăm ba mươi tám ngàn đồng);

- Lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu trả lãi nên bị đơn không phải trả lãi, số tiền lãi đã trả các bên không yêu cầu tòa giải quyết;

- Trường hợp ông T, bà V vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào theo thỏa thuận nêu trên thì anh P có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án để thu hồi toàn bộ khoản nợ theo quy định pháp luật.

2.3. Về án phí : Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị đơn tự nguyện nộp cả: 670.000đồng (*Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Nguyễn Văn P 670.000 (*Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ÚH theo biên lai số 0012045 ngày 25 tháng 11 năm 2024;

3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDTP HN;
- VKSND huyện ÚH;
- Chi cục T.H.A DS huyện ÚH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Tiến H